

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/DS-PT

Ngày: 28/12/2023

V/v tranh chấp về tài sản cây cối

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Hoàng Hữu Truyền**

Các Thẩm phán: 1. Bà **Hoàng Thị Thu Hường**

2. Bà **Lý Thị Thuý**

-Thư ký phiên toà: Bà **Hoàng Thị Thuý Loan** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Xuân T**
- Kiểm sát viên.

Ngày 28/12/2023 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Kạn và điểm cầu TAND huyện Chợ Đồn mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 08/TLPT-DS, ngày 30/11/2023 về việc: Tranh chấp về tài sản, cây cối, do bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2023/DS-ST, ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn bị kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 08/QĐ-PT, ngày 15/12/2023 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ông **Ma Văn H** – sinh năm 1966. Trú tại: **Thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn** (Có mặt).

* **Bị đơn:** Ông **La Văn D** – sinh năm 1965. Trú tại: **Thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn** (Có mặt).

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà **Ma Thị L**, sinh năm 1970, **T1** tại: **Thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn**. có mặt

* Người kháng cáo: Bị đơn ông **La Văn D**.

* Những người làm chứng:

- Ông **Mạc Hồng C**. Vắng mặt

- Bà **Nông Thị H1**. Có mặt

- Ông **Bàn Văn H2**. Vắng mặt

- Ông **Mạc Hùng D1**. Vắng mặt

- Ông **Ngôn Văn T2**. Vắng mặt

Địa chỉ: **thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn**

- Bà **Ma Thị T3**. Có mặt
- Ông **Ma Văn H3**. có mặt
- Ông **Triệu Văn C1**. Có mặt.

Địa chỉ: **Thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.**

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông **Ma Văn H** trình bày: Ông **Ma Văn H** có 01 (Một) thửa đất tại thôn Bản Lạp, **xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn** của **B** (là cụ ông **Ma Văn S** đã chết năm 2019) để lại cho ông **H** quản lý, sử dụng. Khoảng năm 2000 - 2001 ông **H** có trồng 04 (Bốn) cây xoan với mục đích để làm hàng rào và phát triển kinh tế, khoảng cách mỗi cây khoảng 5 mét, tại thời điểm trồng thửa đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, khi trồng các cây Xoan không có sự ngăn cản của ông **La Văn D** và của **UBND xã N**.

Trên thửa đất hằng năm gia đình trồng hoa màu và thường xuyên chăm sóc 04 (Bốn) cây xoan và không có sự tranh chấp với bất cứ cá nhân hay cơ quan tổ chức nào. Ngày 16/9/2013 ông **H** được **UBND huyện C** cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BQ687891, thửa đất số 33, tờ bản đồ số 69, diện tích 1450,3m² mục đích sử dụng trồng cây lâu năm thời hạn sử dụng đến ngày 16/9/2063. Địa chỉ thửa đất thôn Bản Lạp, **xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn**. Đến ngày 16/7/2022 ông **H** quyết định thuê người khai thác (chặt) 04 (Bốn) cây xoan thì ông **La Văn D**, sinh năm 1965 trú tại thôn Bản Lạp, **xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn** đến ngăn cản không cho chặt đồng thời ông **D** tự nhận 01 (Một) cây xoan to nhất là của ông **D** sau đó ông **D** chửi bới xúc phạm ông **H**.

Đến ngày 19/7/2022 ông **H** đã cưa hạ 04 (Bốn) cây xoan để bán. Trong khi thương lái đến mua thì ông **D** lại đến ngăn cản không cho thương lái bốc gỗ lên xe và tự nhận thêm 01(một) cây là của ông **D**. Ngay sau đó có trưởng **thôn B** là ông **Triệu Văn T4** đến gặp và đề nghị ông **H** không được bán 02(Hai) cây xoan vì đang tranh chấp phải chờ cơ quan chức năng giải quyết. Quá trình kiểm tra, xác minh và đã được **UBND xã N** tổ chức hòa giải vào ngày 16/12/2022 nhưng không thành. Tại thời điểm khai thác 02 (Hai) cây xoan đang có tranh chấp với ông **D** có khối lượng là: 1,127 m³ có giá trị tại thời điểm đó (theo thương lái trả) là: 3.300.000đ (Ba triệu ba trăm nghìn đồng) và 02 cây xoan đã được cắt thành 13 khúc với kích thước khác nhau và được **UBND xã N** giao cho ông **H** và ông **D** trông coi quản lý. Nay chỉ còn 8/13 khúc tại hiện trường do ông **D** đã tự ý lấy 05 khúc để sử dụng. Sau nhiều lần chờ giải quyết việc tranh chấp, vì 02 (Hai) cây xoan chặt hạ quá lâu những khúc còn lại tại hiện trường đã bị mục mất đi một phần giá trị.

Trong quá trình giải quyết vụ án, các bên đương sự không đề nghị định giá tài sản và cùng thống nhất giá trị 02 cây Xoan là: 2.000.000 đ (hai triệu đồng) và không yêu cầu giám định tuổi đối với 02 cây Xoan.

Ông **H** yêu cầu Toà án công nhận quyền sở hữu của ông đối với 02 cây xoan và yêu cầu ông **La Văn D** phải trả 02 (Hai) cây xoan đang tranh chấp bằng tiền mặt với giá trị là: 2.000.000 đ (hai triệu đồng).

*** Bị đơn ông **La Văn D** quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm trình bày:**

Từ năm 1987 gia đình ông **D** chuyển từ trong làng ra chỗ ở hiện nay gia đình ông đang ở. Đến năm 2006 - 2007 ông **D** có trồng 01 hàng cây xoan theo trục đường Quốc lộ 254, tổng số cây xoan ông **D** trồng và bảo vệ là 10 cây, thời điểm ông trồng xoan, đất không có ai quản lý, sử dụng nhưng đất tiếp giáp hành lang giao thông. Ngày 19/7/2022 ông **D** đi nằm viện không ở nhà thì ông **Ma Văn H** tự ý chặt 02 cây xoan không thông qua ý kiến với gia đình ông **D**. Ông **D** biết tin này đã báo ngay cho tập thể thôn cùng Ban lâm nghiệp xã và địa chính xã để giải quyết. Đến 16/8/2022 Ủy ban nhân dân xã mới tổ chức Đoàn xuống lập biên bản và đã qua 03 lần hòa giải nhưng không thành. Tại các cuộc hòa giải do UBND xã tổ chức, ông **D** đề nghị tịch thu 02 (Hai) cây xoan sung vào công quỹ Nhà nước. Nay ông **Ma Văn H** khởi kiện tại Tòa án ông **D** đề nghị cơ quan chức năng xác định quyền sở hữu của 02 (Hai) cây xoan và định giá trị của 02 (Hai) cây xoan đang tranh chấp, trường hợp nếu khẳng định là cây của ông **H** thì ông **D** chấp nhận trả tất cả các chi phí, còn nếu không phải cây của ông **H** thì đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Ngày 14/7/2023 Tòa án đã tiến hành việc xem xét, thẩm định tại chỗ đối với vị trí của 02 (Hai) gốc cây xoan đang tranh chấp địa chỉ tại **thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn**. Cách thức tiến hành lấy tọa độ 02 (Hai) gốc cây xoan đang tranh chấp gắn liền với đất bằng phương pháp tiến hành đo đạc đo bằng máy RTK, theo hệ tọa độ **V.2000**. Qua kiểm tra đo đạc thu được tọa độ: Gốc 01 tọa độ (X: 2439369.3,Y:400112.0); gốc 02 tọa độ (X:2439365.8,Y:400115.5). Xác định được tọa độ 02 gốc cây xoan nằm trong thửa đất số: 33, tờ bản 69, diện tích 1450,3m², mục đích sử dụng là đất trồng cây lâu năm, giấy chứng nhận số: BQ687891 cấp ngày 16/9/2013 cho hộ ông **Ma Văn H** và bà **Ma Thị L** trú tại thôn Bản Lạp, **xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn**. Về lâm sản đã tiến hành đo đếm, số lượng, khối lượng của các khúc gỗ của 02 (Hai) cây xoan (được hộ gia đình trồng) cụ thể còn tại hiện trường là 08 khúc gỗ, có khối lượng là 0,774m³. Tại thời điểm tiến hành đo đếm 08 khúc gỗ xoan đã bị tróc vỏ, ải và bị mục đầu các khúc

Tại Bản án sơ thẩm số: 03/2023/DS-ST, ngày 25/9/2023 của TAND huyện Chợ Đồn đã căn cứ các khoản 2 và 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 158, Điều 175, Điều 186, Điều 189, Điều 221 Bộ luật Dân sự. Điều 166 Luật đất đai năm 2013.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông **Ma Văn H** đối với bị đơn ông **La Văn D**.

Buộc bị đơn ông **La Văn D** phải có trách nhiệm trả 02(Hai) cây xoan bằng giá

trị tiền mặt cho ông **Ma Văn H** tương đương số tiền như giá trị hai bên đã tự thỏa thuận là: 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Việc thi hành án đối với khoản tiền phải trả được thực hiện theo Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần chi chí xem xét thẩm định tại chỗ, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 04/10/2023, bị đơn ông **La Văn D** kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do:

Theo bản án tuyên ông **Ma Văn H** có khu đất tại **thôn B**, khu đất ông **La Văn D** trồng 02 cây Xoan là khu đất thuộc địa danh Khau Quân.

Từ năm 2001, ông **Ma Văn S** và gia đình chưa từng làm vườn, hay trồng cây có 02 cây Xoan đang tranh chấp theo bản án sơ thẩm đã tuyên là bãi đất hoang.

Tại khu vực này ông **D** sinh sống ngày 28/11/2003 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thời điểm đó chưa có cá nhân hay gia đình nào được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến năm 2013 ông **Ma Văn H** mới được cấp sổ

Tại thời điểm ông **D** trồng hàng Xoan gồm 02 cây Xoan đang tranh chấp là năm 2006 thời điểm đó vẫn là đất hoang thuộc hàng lang giao thông, khi ông **H** cấp sổ bìa đỏ thì 02 cây Xoan do ông **D** chăm sóc đã lớn.

Tại phiên toà phúc thẩm

Nguyên đơn, bị đơn đều giữ nguyên quan điểm, ý kiến đã trình bày tại cấp sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Ma Thị L** thống nhất với ý kiến, quan điểm của ông **Ma Văn H**, các bên đương sự đều khẳng định hiện trạng các cây Xoan hiện nay đã mục hỏng.

Bị đơn ông **La Văn D** khai tại phiên toà phúc thẩm không có tranh chấp đất đối với ông **H** đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là thửa đất số thửa đất số 33, tờ bản đồ số 69 và không đề nghị Toà án cấp phúc thẩm tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ lại và có ý kiến các cây **X** đã bị hỏng nên ông **D** đề nghị không lấy các cây Xoan.

Những người làm chứng do phía bị đơn đề nghị gồm bà **Nông Thị H1**, bà **Ma Thị T3**, ông **Ma Văn H3**, ông **Triệu Văn C1** tại phiên toà khai thống nhất không biết ai là người trồng các cây Xoan này, khoảng năm 2006 – 2007 đã thấy có các cây Xoan này nhưng do lâu nên không rõ kích thước của các cây **X**.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đề nghị:

* *Về thủ tục tố tụng:* Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án và của người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

* Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 03/2023/DS-ST, ngày 25/9/2023 của TAND huyện Chợ Đồn, Bắc Kạn.

Về án phí: căn cứ Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH: đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Sau khi tuyên án sơ thẩm ngày 25/9/2023, đến ngày 04/10/2023, ông **La Văn D** kháng cáo, đơn kháng cáo trong thời hạn quy định, hình thức, nội dung phù hợp với quy định pháp luật và đã nộp tạm ứng án phí theo quy định nên kháng cáo được xem xét giải quyết theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Các bên đương sự có tranh chấp quyền sở hữu đối với 02 cây Xoan, do vậy Toà án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp về tài sản cây cối là có cơ sở, Toà án cấp sơ thẩm đã xác định đúng thẩm quyền giải quyết, tư cách đương sự trong vụ án.

[2]. Về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử nhận định: Nguyên đơn ông **Ma Văn H** khai nhận hàng Xoan gồm 04 cây được trồng khoảng năm 2000-2001, khoảng cách giữa các cây là 05 mét, trồng thẳng hàng để làm cọc bờ rào và dùng dây thép gai để làm bờ rào và các cây này đều nằm ngoài thửa đất của ông **La Văn D** không có tranh chấp cho đến ngày 16/7/2022, ông **H** thuê người khai thác cây **X** thì ông **La Văn D** đến tranh chấp 01 cây Xoan to nhất thuộc đất của ông **Ma Văn H** và đến ngày 19/7/2022, khi ông **H** chặt cây các cây Xoan thì ông **D** đến tranh chấp 02 cây, trong đó có cây sát với tường bao của ông **La Văn D**.

Hội đồng xét xử thấy lời khai của **Ma Văn H** phù hợp với kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 14/7/2023 (BL 66-70) xác định các cây Xoan thuộc thửa đất số 33 tờ bản đồ số 69, loại đất trồng cây lâu năm đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 687891, cấp ngày 16/9/2013 cho hộ ông **Ma Văn H**, bà **Ma Thị L**. Có sơ đồ vị trí các cây Xoan tranh chấp kèm theo và phù hợp với Biên bản kiểm tra xác minh vị trí hai cây Xoan đang xảy ra tranh chấp do **UBND xã N** (BL 04-06) tiến hành xác định vị trí cây Xoan thứ nhất cách tường rào ông **La Văn D** là 2m, cây **X** thứ hai cách tường nhà ông **D** là 5,90m.

Quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm ông **La Văn D** cung cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 243119, ngày 28/11/2003 thửa số 289 không có số tờ bản đồ tuy nhiên ông **D** cũng khẳng định không có tranh chấp đất đai với ông **H**

đối với thửa số 33 tờ bản đồ số 69 và cũng không yêu cầu Toà án xem xét thẩm định bổ sung.

Từ những căn cứ này Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định ông **Ma Văn H** là người quản lý đối với các cây Xoan và các cây Xoan thuộc thửa đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông **Ma Văn H** là thửa đất số 33 tờ bản đồ số 69.

Ông **La Văn D** có cung cấp những người làm chứng, người làm chứng cũng khẳng định không rõ nguồn gốc và việc quản lý đối với 02 cây **X**, người làm chứng ông **Mạc Hồng C** khai 02 cây Xoan này là của ông **La Văn D** nhưng không đưa ra được căn cứ đối chiếu, chứng minh và cũng không phù hợp với các chứng cứ khác trong vụ án vì trên thực tế các cây Xoan tranh chấp nằm ngoài thửa đất và nằm ngoài tường rào của ông **La Văn D** và thuộc thửa đất số 33 tờ bản đồ số 69 của ông **Ma Văn H**.

Mặt khác việc cung cấp chứng cứ, tài liệu tại cấp phúc thẩm được xem xét trong các trường hợp sơ thẩm đã yêu cầu nhưng không cung cấp được vì lý do chính đáng, hoặc tài liệu, chứng cứ mà Toà án cấp sơ thẩm không yêu cầu nhưng đương sự không thể biết được trong quá trình giải quyết vụ án, trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, Toà án huyện Chợ Đồn đã lấy lời khai của ông **D**, ông **D** khai người làm chứng có ông **Ma Thành T5** biết nhưng đã chết và không cung cấp được người làm chứng khác.

Bản thân ông **La Văn D** khai cũng không thống nhất về thời điểm trồng các cây Xoan, có lời khai ông **D** khai được trồng vào khoảng năm 1995 nhưng các lời khai khác khai thời điểm trồng cây **X** khoảng năm 2006-2006.

- Xét về giá trị các cây **X**: Các bên đương sự không đề nghị định giá tài sản và cùng thống nhất giá trị 02 cây Xoan là: 2.000.000 đ (hai triệu đồng). Quá trình giải quyết vụ án, Toà án và phía Nguyên đơn đề nghị ông **La Văn D** quản lý đối với các cây **X** đã chặt nhưng ông **La Văn D** đề nghị để các cây Xoan tự mọc nát tại hiện trường (BL 81) và tại phiên toà sơ thẩm cũng như phiên toà phúc thẩm ông **D** đề nghị không lấy các cây Xoan mà để các cây Xoan tự mọc nát hiện trường, hiện nay các cây Xoan đã bị tróc vỏ, ải và mục dầu và thuộc đất do **UBND xã N** quản lý.

Từ những căn cứ này, Hội đồng xét xử nhận định Toà án cấp sơ thẩm đã thu thập, đánh giá đầy đủ chứng cứ và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông **Ma Văn H** là có cơ sở, đúng quy định pháp luật, tại phiên toà phúc thẩm ông **D** không đưa ra được các căn cứ chứng minh, nên không chấp nhận kháng cáo của ông **La Văn D** giữa nguyên bản án sơ thẩm số: 03/2023/DS-ST, ngày 25/9/2023 của Toà án huyện Chợ Đồn.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đề nghị không chấp nhận kháng cáo ông **La Văn D** giữa nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo ông **La Văn D** không được chấp nhận do vậy ông **La Văn D** phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lý lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 308; Khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 28 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông **La Văn D**: giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 03/2023/DS-ST, ngày 25/9/2023 của TAND huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đối với phần kháng cáo.

2. Về án phí phúc thẩm: Ông **La Văn D** phải chịu án phí phúc thẩm với số tiền: 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0001484, ngày 12/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn .

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- TAND huyện Chợ Đồn;
- Các đương sự;
- THADS H.Chợ Đồn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Hữu Truyền

Các thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Thị T6 - Hoàng Thị Thu Hương Hoàng Hữu T7

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- TAND huyện Chợ Đồn;
- Các đương sự;
- THADS H.Chợ Đồn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Hữu Truyền